TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:11/2025/HNGĐ-ST Ngày 15 - 5 - 2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Trung

2. Ông Chu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024, bản tự khai ngày 06/12/2024, biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Thanh H trước khi tiến tới hôn nhân có được tự do tìm hiểu trong thời gian 01 năm, nhưng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, chỉ đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/12/2010. Thời gian đầu chị và anh Lý Thanh H chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2014 chị và anh Lý Thanh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Lý Thanh H thường xuyên cãi vã nhau

không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm về chăm lo cho gia đình. Chị và anh Lý Thanh H đã nhiều lần tự đưa ra phương án hòa giải nhưng đều không thành và cũng từ tháng 3/2014 chị đã bế con về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và sống ly thân với anh Lý Thanh H từ thời gian đó. Bản thân chị tháng 6/2023 chị đã gửi đơn xin ly hôn anh Lý Thanh H tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, sau khi suy nghĩ lại tháng 9/2023 chị đã rút đơn để về đoàn tụ cùng anh Lý Thanh H để nuôi con. Nhưng sau khi rút đơn về tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lý Thanh H cũng không có tiến triển tốt, chị và anh Lý Thanh H vẫn sống ly thân cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Thanh H.

Về con chung: Chị và anh Lý Thanh H có 01 con chung, tên là Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Lý Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lý Thanh H sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và tống đạt niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật, các văn bản như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lý Thanh H vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt niêm yết Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng tại phiên tòa ngày 15/5/2025 (lần 2) anh Lý Thanh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu L Hoàng Kim C trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là Hoàng Thị T, vì cháu đang ở cùng mẹ và được mẹ chăm sóc từ nhỏ.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tại công văn về việc cung cấp thông tin vụ án ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và công văn về việc cung cấp thông tin vụ án số 34/UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết anh Lý Thanh H và chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/12/2010 thể hiện tại sổ đăng ký kết hôn số 62, quyển 01/2010. Anh chị có 01 người con chung có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là cháu Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013. Ngoài ra Ủy ban nhân dân xã không nắm được anh Lý Thanh H và chị Hoàng Thị T có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hay bạo lực gia đình hay không vì Ủy ban nhân dân chưa tiếp nhận thông tin từ yêu cầu nào của anh Lý Thanh H và chị Hoàng Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tống đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát; việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã được thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 48, 96 , 97, 175, 177, 191, 196, 197, 198, 203, 204, 208, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Khi tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ đầy đủ theo quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T ly hôn với anh Lý Thanh H. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Thanh H có 01 con chung là cháu Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị Hoàng Thị T. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị T yêu cầu là người được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Lý Hoàng Kim C cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Xét yêu cầu của chị Hoàng Thị T là có căn cứ và hợp lý. Đề nghị Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T về việc cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Hoàng Kim C cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Lý Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Anh Lý Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Lý Thanh H hợp lệ lần thứ nhất để đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Lý Thanh H vắng mặt không có lý do, nên

phải hoãn phiên tòa ngày 24/4/2025. Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lý Thanh H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 04/10/2024 Tòa án nhân dân nhận được đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Hoàng Thị T và yêu cầu giải quyết về con chung, chị Hoàng Thị T có nơi cư trú tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/12/2010, xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm giữa chị Hoàng Thị T và anh Lý Thanh H không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã nhiều lần tự đưa ra phương án hòa giải nhưng đều không thành, anh Lý Thanh H và chị Hoàng Thị T đã sống ly thân từ tháng 3/2014 đến nay. Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Lý Thanh H đã được Tòa án triệu tập để nêu ý kiến cũng như hòa giải nhưng đều vắng mặt, thể hiện anh Lý Thanh H không tha thiết gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T. Do đó, có đủ cơ sở xác định vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Lý Thanh H đã sống ly thân từ năm 2014 đến này không còn quan tâm nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lý Thanh H.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Thanh H có 01 con chung là cháu Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị Hoàng Thị T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*". Do anh Lý Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, nên vợ chồng không thể thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu L Hoàng Kim C cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tại phiên Tòa chị Hoàng Thị T vẫn yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lý Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị Hoàng Thị T phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013 cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Lý Thanh H không

phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lý Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung; nợ chung và cho vay chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Lý Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Hoàng Kim C, sinh ngày 20/12/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Lý Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Anh Lý Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000988, do Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 29/11/2024. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lý Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện